

ĐIỂM BÀI THU HOẠCH

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 11 (huyện Bảo Lạc)
Phần C.II - Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam
Ngày thi: 07/8/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Nông Thị Anh	8,00	Tám	39	Hoàng Long Huyền	7,50	Bảy phẩy năm
2	Lê Minh Châu	7,50	Bảy phẩy năm	40	Trịnh Thị Huyền	7,50	Bảy phẩy năm
3	Vi Xuân Chiều	8,50	Tám phẩy năm	41	Mã Thị Kiều	7,50	Bảy phẩy năm
4	Hoa Văn Chương	7,00	Bảy	42	Bé Thị Lan	8,00	Tám
5	Bé Văn Cừ	8,00	Tám	43	Hà Thị Lệ	7,25	Bảy phẩy hai năm
6	Nguyễn Thị Diên	8,00	Tám	44	Hoàng Văn Lén	8,00	Tám
7	Nông Văn Diệp	8,00	Tám	45	Nông Thúy Liễu	8,00	Tám
8	Lục Đức Doanh	8,00	Tám	46	Triệu Dùn Lụa	7,00	Bảy
9	Nông Bằng Du	7,25	Bảy phẩy hai năm	47	Lục Thị Lương	7,00	Bảy
10	Hoàng Lương Dũng	8,00	Tám	48	Tô Thị Luyến	7,75	Bảy phẩy bảy năm
11	Lê Thùy Dương	8,00	Tám	49	Điều Thị Mai	8,00	Tám
12	Nông Thị Duyên	7,50	Bảy phẩy năm	50	Tô Thị Mai	7,50	Bảy phẩy năm
13	Tô Thị Đào	7,75	Bảy phẩy bảy năm	51	Nguyễn Thị Mạnh	8,00	Tám
14	Nguyễn Duy Đạo	7,75	Bảy phẩy bảy năm	52	Hoàng Thị Minh	8,00	Tám
15	Hoàng Quốc Đạt	7,00	Bảy	53	Đoàn Thị Mùi	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Nguyễn Thúy Diệp	8,00	Tám	54	Hoàng Thị Nga	8,00	Tám
17	Lương Văn Đông	7,50	Bảy phẩy năm	55	Ma Văn Ngoạt	7,00	Bảy
18	Hoàng Quyết Được	7,00	Bảy	56	Tô Thị Nguyệt	7,00	Bảy
19	Mê Thị Hạnh		Thôi học	57	Lãnh Thị Nhâm	7,00	Bảy
20	Đinh Thị Hậu	7,50	Bảy phẩy năm	58	Nông Hồng Như	7,00	Bảy
21	Nông Thị Hiền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	59	Tô Hồng Nhung	7,00	Bảy
22	Linh Thị Hiền	8,00	Tám	60	Lý Hồng Quang	8,00	Tám
23	Điều Thị Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	61	Lãnh Văn Quanh	7,00	Bảy
24	Lục Văn Hiệp	7,00	Bảy	62	Nông Phúc Sơn	7,75	Bảy phẩy bảy năm
25	Nguyễn Thị Hiếu	7,50	Bảy phẩy năm	63	Trương Thị Thân	7,00	Bảy
26	Lục Văn Hoan	8,00	Tám	64	Hoàng Văn Thêm	7,00	Bảy

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
27	Tô Văn Hoàng	8,00	Tám	65	Vàng Thị Thia	7,00	Bảy
28	Ma Văn Hội	7,50	Bảy phẩy năm	66	Lưu Hồng Thúy	8,00	Tám
29	Trịnh Thu Huệ	7,25	Bảy phẩy hai năm	67	Lê Thị Thùy	7,50	Bảy phẩy năm
30	Nông Thị Minh Huệ	8,00	Tám	68	Nguyễn Thị Hồng Thuyên	7,00	Bảy
31	Hoàng Thị Kim Huệ	8,00	Tám	69	Triệu Quốc Trịnh	7,00	Bảy
32	Nguyễn Thị Minh Huệ	8,00	Tám	70	Hoàng Gia Tự	7,00	Bảy
33	Nông Thanh Hương	7,50	Bảy phẩy năm	71	Lục Thanh Tuyền	7,50	Bảy phẩy năm
34	Cao Thị Thanh Hương	7,00	Bảy	72	Phạm Hà Vân	7,25	Bảy phẩy hai năm
35	Nguyễn Thu Hương	7,00	Bảy	73	Mông Thị Hồng Vân	7,50	Bảy phẩy năm
36	Nguyễn Thị Hương	7,50	Bảy phẩy năm	74	Công Thị Vê	7,75	Bảy phẩy bảy năm
37	Phạm Thị Thu Hường	7,75	Bảy phẩy bảy năm	75	Lý Thị Xoan	8,00	Tám
38	Dương Thị Huyền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	76	Điền Văn Xuyên	7,50	Bảy phẩy năm

Điểm 7,00: 20 điểm; Điểm 7,25: 04 điểm; Điểm 7,50: 17 điểm; Điểm 7,75: 09 điểm; Điểm 8,00: 24 điểm; Điểm 8,50: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG

Dhlio

Vadyp



Đoàn Thị Kim Liên

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa